|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  **SỞ DU LỊCH**  Số: /HD-SDL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thừa Thiên Huế, ngày tháng 3 năm 2021* |

Dự thảo

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN**  Cách thức hỗ trợ triển khai Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019  của UBND tỉnh về ban hành quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 |

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Sở Du lịch ban hành hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ như sau:

**PHẦN I**

**MỘT SỐ HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Các điểm du lịch, các hạng mục đề xuất hỗ trợ được áp dụng cho các đối tượng tại Khoản 2, Điều 1của Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 (gọi tắt là Quyết định 52) phải đảm bảo các điều kiện như phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của địa phương, đảm bảo hiệu quả đầu tư, kinh doanh, an ninh, an toàn,...
2. Mỗi điểm du lịch chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định của chính sách này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại chính sách này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại. Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.
3. Nguồn Ngân sách cấp tỉnh thực hiện đầu tư phát triển (Khoản 1,2,3,4,5 Điều 3, Quyết định 52) được cân đối, giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư thực hiện. Nguồn vốn sự nghiệp (Khoản 6,7 Điều 3, Điều 4, Điều 5) được Sở Tài chính ghi vốn trên cơ sở đề xuất của các đơn vị có liên quan.
4. Lập, phân bổ dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước:

Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện Chính sách phát triển du lịch cộng đồng (*sau đây gọi là Chính sách*) thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu. Các cơ quan, đơn vị được phân bổ và giao dự toán thực hiện Chính sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định. Cụ thể như sau:

a) Về lập dự toán

- Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh, căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Du lịch về xây dựng kế hoạch thực hiện Chính sách, UBND các huyện lập dự toán kinh phí thực hiện Chính sách, trong đó xác định cụ thể kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ gửi Sở Du lịch xem xét, tổng hợp trước ngày 15/9 hàng năm.

- Trên cơ sở dự toán kinh phí của các huyện, cùng với dự toán nhiệm vụ chi thực hiện Chính sách của Sở Du lịch, Sở Du lịch tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chính sách gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (*nếu đề xuất thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

b) Về phân bổ và giao dự toán

Căn cứ dự toán ngân sách tỉnh và thông báo kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa và các chương trình, dự án khác (nếu có), Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện.

c) Về quyết toán kinh phí

Việc quyết toán kinh phí thực hiện Chính sách được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chính sách tại địa phương và tổng hợp quyết toán vào ngân sách huyện, gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào quyết toán ngân sách tỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin ghi trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư, kinh doanh.

**PHẦN II**

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC THỰC HIỆN HỖ TRỢ**

**A. Hướng dẫn về sử dụng kinh phí đầu tư phát triển trong thực hiện Chính sách**

Thực hiện theo Luật Đầu tư công.

**B. Hướng dẫn về sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước trong thực hiện Chính sách**

**I. Nguồn kinh phí thực hiện Chính sách**

1. Nguồn NSNN

a) Ngân sách trung ương

Bố trí từ nguồn hỗ trợ của Ngân sách trung ương thông qua thực hiện lồng ghép nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa và các chương trình mục tiêu, chương trình, dự án có liên quan khác.

b) Ngân sách tỉnh

- Bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Sở, ngành để thực hiện nhiệm vụ được giao trong triển khai thực hiện Chính sách;

- Bố trí kinh phí có mục tiêu cho các huyện, thị xã và Thành phố Huế để triển khai các chính sách hỗ trợ.

c) Ngân sách huyện, thị xã và thành phố Huế (sau đây gọi chung là các huyện)

Đảm bảo nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện Chính sách tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nguồn vốn huy động, đóp góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

**II. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Căn cứ nhiệm vụ về phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn, UBND các huyện tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung nhiệm vụ của Chính sách, trong đó xác định rõ nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể, đảm bảo không vượt quá phạm vi, mức hỗ trợ tối đa theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Các điểm du lịch cộng đồng; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại các điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ thực hiện Chính sách khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện hỗ trợ quy định tại Điều 2, Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13/09/2019 quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ các chính sách phát triển du lịch cộng đồng phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng.

**III. Một số quy định cụ thể trong quản lý và sử dụng kinh phí**

1. **Hỗ trợ xây dựng bảng chỉ dẫn thuyết minh điểm đến:**gồm 03 bộ hồ sơ (có 01 bản chính) gửi đến cơ quan thẩm định là Sở Du lịch.

- Thành phần hồ sơ: văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã; văn bản đề xuất của UBND cấp xã; khái toán kinh phí và bản thiết kế các nội dung, hạng mục cần hỗ trợ.

- Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ gồm: các hồ sơ, thủ tục đề nghị theo hướng dẫn của Sở Du lịch; hồ sơ xác nhận khối lượng hoàn thành (*UBND cấp huyện quy định cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xác nhận việc xây xong bảng chỉ dẫn; kết quả nghiệm thu đối với từng điểm du lịch*); chứng từ thanh toán chuyển khoản hoặc giấy biên nhận tiền hỗ trợ (tiền mặt) của đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý điểm đến.

- Trường hợp điểm đến do UBND cấp xã quản lý thì việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/92017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

- Mức hỗ trợ tối đa cho bảng chỉ dẫn, thuyết minh là 50 triệu đồng/điểm du lịch.

1. **Hỗ trợ xây dựng cơ sở lưu trú trong dân (homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng:**gồm 03 bộ hồ sơ (có 01 bản chính) gửi đến cơ quan thẩm định là Sở Du lịch.

- Cơ sở lưu trú phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được hỗ trợ như sau:

+ Diện tích tối thiểu của phòng: 8m2

+ Các thiết bị cơ bản trong phòng: Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm.

+ Không gian sử dụng chung của homestay phải đảm bảo: Có đèn chiếu sáng, nước sạch. Có khu vực sinh hoạt chung; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh.

+ Đảm bảo an ninh, an toàn.

+ Chủ kinh doanh được tập huấn về nghiệp vụ du lịch (nếu có)

* Thành phần hồ sơ: văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện; đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng hoặc nâng cấp, sửa chữa homestay của đơn vị kinh doanh đối với chính quyền địa phương; hồ sơ thiết kế xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và khái toán nhu cầu kinh phí có xác nhận của cơ quan hỗ trợ; bản cam kết của đơn vị kinh doanh homestay với chính quyền địa phương; bản phôtô có công chứng hộ khẩu và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (doanh nghiệp, HTX, hộ cá thể) của đơn vị kinh doanh homestay. Các văn bản theo mẫu tại phụ lục ban hành kèm hướng dẫn này.

- Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ gồm: các hồ sơ, thủ tục đề nghị được hỗ trợ chính sách theo hướng dẫn của Sở Du lịch; hồ sơ thiết kế xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và khái toán nhu cầu kinh phí có xác nhận của cơ quan hỗ trợ; hồ sơ xác nhận khối lượng hoàn thành (*UBND cấp huyện quy định cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xác nhận thiết kế, dự toán; xác nhận việc xây xong cơ sở lưu trú; kết quả nghiệm thu đối với từng cơ sở lưu trú*); văn bản cam kết của UBND cấp huyện với đơn vị kinh doanh; chứng từ thanh toán chuyển khoản hoặc giấy biên nhận tiền hỗ trợ (tiền mặt) của chủ sở hữu cơ sở lưu trú.

- Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 30 triệu đồng cho 01 phòng, tối đa 100 triệu đồng/cơ sở lưu trú cho 03 phòng; Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa không quá 15 triệu đồng cho 01 phòng, tối đa 50 triệu đồng/cơ sở lưu trú có từ 03 phòng trở lên.

**3. Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng:**gồm 03 bộ hồ sơ (có 01 bản chính) gửi đến cơ quan thẩm định là Sở Du lịch.

***-*** Các tổ chức kinh tế, hộ gia đình có đăng ký xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng (phục vụ văn nghệ dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống và các sản phẩm du lịch sinh thái) thì được hỗ trợ kinh phí thực hiện.

- Thành phần hồ sơ:văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện; đơn đề nghị đơn vị kinh doanh (doanh nghiệp, HTX, hộ cá thể) hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng; bài giới thiệu, thuyết minh về sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng đề nghị hỗ trợ; khái toán nhu cầu kinh phí có xác nhận của cơ quan hỗ trợ; bản cam kết của đơn vị kinh doanh với chính quyền địa phương; bản phôtô có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh doanh. Các văn bản theo mẫu tại phụ lục ban hành kèm hướng dẫn này.

- Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ gồm: các hồ sơ, thủ tục đề nghị được hỗ trợ chính sách theo hướng dẫn của Sở Du lịch; dự toán được UBND cấp huyện phê duyệt, trong đó cụ thể phần kinh phí ngân sách hỗ trợ, kinh phí xã hội hóa; kết quả nghiệm thu, đánh giá sản phẩm; văn bản cam kết của UBND cấp huyện với đơn vị kinh doanh; chứng từ thanh toán chuyển khoản hoặc giấy biên nhận tiền hỗ trợ (tiền mặt).

- Mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/1 sản phẩm du lịch và mỗi điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ không quá 250 triệu đồng.

**4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch:**gồm 03 bộ hồ sơ (có 01 bản chính) gửi đến cơ quan thẩm định là Sở Du lịch.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí tổ chức các lớp đào tạo và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức về du lịch cộng đồng; tập huấn cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, các kỹ năng thuộc lĩnh vực du lịch, ngoại ngữ, quản lý điều hành vận hành thuyền phục vụ khách, phát triển du lịch dựa vào cộng đồng...; hỗ trợ các nghệ nhân trục tiếp mở các lớp truyền nghề cho lao động nông thôn.

- Thành phần hồ sơ:văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện; dự toán nhu cầu kinh phí được UBND cấp huyện phê duyệt.

- Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Đối với các lớp đào tạo, tập huấn cho lao động nông thôn, thực hiện theo Thông tư 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và các quy định khác của địa phương.

- Mức hỗ trợ một (01) khóa đào tạo, tập huấn tối đa không quá 30 triệu đồng/ điểm du lịch và tổng mức hỗ trợ tất cả các khóa đà tạo, tập huấn không quá 300 triệu đồng/điểm du lịch trong giai đoạn 6 năm; Đối với các lớp truyền nghề của các nghệ nhân cho lao động nông thôn, mức hỗ trợ cho mỗi lớp tối đa không quá 40 triệu /điểm du lich và tổng mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/điểm du lịch trong giai đoạn 6 năm.

**C. THẨM TRA HỒ SƠ**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của UBND cấp huyện, Sở Du lịch xem xét, rà soát trước khi họp Hội đồng/Tổ thẩm định (gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) nội dung đề nghị hỗ trợ trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sở Du lịch ban hành hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Du lịch để giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (để b/c);  - Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;  - UBND các huyện, thị xã, tp Huế;  - Ban GĐ Sở;  - Các phòng thuộc Sở;  - Trung tâm TTXTDL;  - Lưu: VT, NCPTDL. | **Q. GIÁM ĐỐC**  **Lê Hữu Minh** |
|  |  |

**PHỤ LỤC 1**

**Đơn đề nghị của đơn vị kinh doanh đối với chính quyền địa phương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..............., ngày.... tháng....năm …..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ kinh phí....(1)**

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố..........**

Tôi tên là: Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Số chứng minh nhân dân:.............cấp ngày...........do công an...............cấp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..............................................................

Nơi ở hiện tại:........................................................................ .................

Hiện đang ………………. (2), trên địa bàn phường, xã, thị trấn ..........

Căn cứ Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ số tiền:…………………đồng.

Tôi xin cam kết số tiền tôi đề nghị hỗ trợ sẽ dùng vào việc (3)…. và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

*(Kèm theo các chứng từ pháp lý có liên quan như: Khái toán kinh phí và thiết kế sơ bộ các nội dung, hạng mục đề nghị hỗ trợ; Bản phôtô có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bản phôtô có công chứng hộ khẩu)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Người làm đơn**  (ký, ghi rõ họ tên) |

(1) Ghi rõ hình thức đề nghị hỗ trợ: xây dựng, nâng cấp hoặc sửa chữa homestay; xây dựng, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng...

(2) Ghi rõ nghề nghiệp hiện nay

(3) Ghi rõ hình thức sử dụng: xây dựng, nâng cấp hoặc sửa chữa homestay; xây dựng, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng...

**PHỤ LỤC 2**

**Văn bản cam kết hỗ trợ của chính quyền địa phương đối với đơn vị kinh doanh**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN…** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……………. | *…………….., ngày……tháng…….năm……* |

**VĂN BẢN CAM KẾT HỖ TRỢ**

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Căn cứ Đơn đề nghị hỗ trợ... ngày ... tháng năm của …(1 )…. đề nghị, hỗ trợ đầu tư dự án (2)…..

Căn cứ văn bản số ……ngày.... tháng... năm của Sở/Ban/Ngành……..về kết quả thẩm tra, hỗ trợ đầu tư đối với …(3 )…. về Dự án..(4)….;

Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố…cam kết hỗ trợ ………..(5)…. , thực hiện Dự án ..(6)….;

1. Mức hỗ trợ:…………………………………………………………….

2. Thời gian hỗ trợ:……………………………………………………….

Yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các nội dung Dự án đã đăng ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* -** Tên tổ chức, cá nhân;  - Sở Du lịch (đề b/c);  - CT và PCT huyện, thị xã, thành phố….;  - Phòng VHTT huyện, thị xã, thành phố….;  - Lưu: ………… | **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

(1), (3), (5):Tên tổ chức, cá nhân đề nghị

(2), (4), (6): Tên dự án

**PHỤ LỤC 3**

**Văn bản cam kết thực hiện của đơn vị kinh doanh đối với chính quyền địa phương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..............., ngày.... tháng....năm …..

**BẢN CAM KẾT**

***V/v tham gia hoạt động du lịch cộng đồng trên địa bàn***

***huyện/thị xã/thành phố..........***

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố..........**

Tôi tên là: Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..............................................................

Nơi ở hiện tại:........................................................................ .................

Căn cứ Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tôi đã được hỗ trợ số tiền:…………………đồng để (1)…...góp phần phát triển du lịch của địa phương.

Tôi xin cam kết thực hiện các nội dung như sau:

1. Tham gia hoạt động du lịch cộng đồng trên địa bàn phường, xã, thị trấn .......... ít nhất 05 năm.

2. Cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch, công tác an ninh an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm cho khách du lịch khi sử dụng dịch vụ homestay tại gia đình chúng tôi.

3. Cam kết giữ gìn và bảo vệ những công trình, hạng mục được chính quyền hỗ trợ

Tôi xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trên.

**Người làm đơn**

(ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ hình thức được hỗ trợ : xây dựng, nâng cấp hoặc sửa chữa homestay; xây dựng, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng...